TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ KIẾN ĐỦ ĐIỀU KIỆN XÉT TỐT NGHIỆP ĐỢT 2/2025

STT	MSSV	Họ	Tên	Lớp	Ghi chú
1	20730022	Mật Ngọc Trang	Thanh	CN1.K2020.1	
2	21730002	Đinh Văn	Anh	CN1.K2021.1	
3	21730001	Đinh Văn	Ánh	CN1.K2021.1	
4	21730003	Nhâm Vĩ	Đạt	CN1.K2021.1	
5	21730004	Đỗ Minh	Hoàng	CN1.K2021.1	
6	21730005	Trần Hữu	Mạnh	CN1.K2021.1	
7	21730007	Hồ Thanh	Sơn	CN1.K2021.1	
8	21730010	Hoàng Công	Tiến	CN1.K2021.1	
9	21730070	Cù Xuân	Tùng	CN1.K2021.1	
10	21730049	Tạ Đình	Huy	CN1.K2021.2,3	
11	22730001	Lê Minh	An	CN1.K2022.1	
12	22730002	Nguyễn Lương	Bằng	CN1.K2022.1	
13	22730004	Nguyễn Ngọc	Cường	CN1.K2022.1	
14	22730005	Võ Đức	Được	CN1.K2022.1	
15	22730006	Lê Văn	Hòa	CN1.K2022.1	
16	22730007	Hoàng Quốc	Hưng	CN1.K2022.1	

17	22730008	Tô Thái	Huyền	CN1.K2022.1	
18	22730009	Lê Tấn Vũ	Khanh	CN1.K2022.1	
19	22730010	Nguyễn Thị Yến	Loan	CN1.K2022.1	
20	22730015	Phạm Minh	Quân	CN1.K2022.1	
21	22730016	Võ Trường	Sinh	CN1.K2022.1	
22	22730018	Trần Tất	Thắng	CN1.K2022.1	
23	22730020	Phạm Tuấn	Thanh	CN1.K2022.1	
24	22730019	Nguyễn Trung	Thành	CN1.K2022.1	
25	22730023	Trần Lê Phú	An	CN1.K2022.2	
26	22730026	Võ Đức	Dũng	CN1.K2022.2	
27	22730028	Nguyễn Hữu Đức	Duy	CN1.K2022.2	
28	22730030	Nguyễn Minh	Hải	CN1.K2022.2	
29	22730031	Nguyễn Minh	Hiển	CN1.K2022.2	
30	22730032	Trịnh Phạm Trung	Hiếu	CN1.K2022.2	
31	22730033	Võ Minh	Hiếu	CN1.K2022.2	
32	22730034	Cao Lê Bích	Hoà	CN1.K2022.2	
33	22730036	Huỳnh Ngọc An	Khang	CN1.K2022.2	
34	22730039	Trần Hùng Vĩnh	Kiệt	CN1.K2022.2	
35	22730040	Phan Thành	Long	CN1.K2022.2	
36	22730042	Trần Trung	Nghĩa	CN1.K2022.2	
37	22730044	Nguyễn Minh	Sang	CN1.K2022.2	

38	22730045	Lê Chiêu	Sĩ	CN1.K2022.2	
39	22730048	Ngô Thành	Tài	CN1.K2022.2	
40	22730050	Đỗ Nguyễn Uyên	Thảo	CN1.K2022.2	
41	22730051	Cao Minh	Thư	CN1.K2022.2	
42	22730052	Lê Ngọc Anh	Thư	CN1.K2022.2	
43	22730053	Nguyễn Thị Anh	Thư	CN1.K2022.2	
44	22730054	Nguyễn Trung	Tín	CN1.K2022.2	
45	22730056	Nguyễn Anh	Tuấn	CN1.K2022.2	
46	22730059	Nguyễn Thị Như	Ý	CN1.K2022.2	
47	22210154	Hồ Thị Thanh	Thanh	CN2.2022.3	
48	22210116	Trương Khánh	Hạ	CN2.K2022.3	
49	22210126	Nguyễn Hữu	Huy	CN2.K2022.3	
50	22210128	Phạm Quốc	Huy	CN2.K2022.3	
51	22210134	Phùng Vĩnh	Lân	CN2.K2022.3	
52	22210143	Bùi Thị Mỹ	Ngọc	CN2.K2022.3	
53	22210148	Nguyễn Thị Hồng	Phượng	CN2.K2022.3	
54	22210157	Bùi Bá	Thịnh	CN2.K2022.3	
55	22210168	Đào Thị Việt	Trinh	CN2.K2022.3	
56	22210147	Đoàn Tấn	Phương	CN2.K2022-3	
57	23210002	Nguyễn Đức	Anh	CN2.K2023.1	
58	23210010	Lương Quế	Chi	CN2.K2023.1	

59	23210012	Nguyễn Mạnh	Cường	CN2.K2023.1	
60	23210013	Tạ Nguyễn Mạnh	Cường	CN2.K2023.1	
61	23210017	Nguyễn Quốc	Đạt	CN2.K2023.1	
62	23210019	Võ Đức	Dụng	CN2.K2023.1	
63	23210022	Trần Thị Thùy	Dương	CN2.K2023.1	
64	23210027	Đỗ Minh	Hải	CN2.K2023.1	
65	23210028	Lại Duy	Hải	CN2.K2023.1	
66	23210030	Tiêu Võ Hồng	Hân	CN2.K2023.1	
67	23210031	Mai Thảo	Hiền	CN2.K2023.1	
68	23210032	Nguyễn Danh	Hiếu	CN2.K2023.1	
69	23210038	Phạm Tiến	Hùng	CN2.K2023.1	
70	23210037	Hàng Nguyên	Hưng	CN2.K2023.1	
71	23210041	Lại Đức	Huy	CN2.K2023.1	
72	23210042	Nguyễn Hữu Duy	Khoa	CN2.K2023.1	
73	23210043	Đặng Hoàng	Lâm	CN2.K2023.1	
74	23210045	Lưu Trúc	Linh	CN2.K2023.1	
75	23210047	Phạm Nguyễn Hữu	Lộc	CN2.K2023.1	
76	23210051	Trần Hoài	Nam	CN2.K2023.1	
77	23210054	Quách Phùng Bảo	Ngọc	CN2.K2023.1	
78	23210055	Nguyễn Lê Anh	Nhật	CN2.K2023.1	
79	23210056	Hoàng Thị	Oanh	CN2.K2023.1	

80	23210057	Tạ Hoàng Hồng	Phát	CN2.K2023.1	
81	23210058	Nguyễn Lê Trường	Phong	CN2.K2023.1	
82	23210059	Huỳnh Kiệt	Phương	CN2.K2023.1	
83	23210060	Bùi Khánh	Sơn	CN2.K2023.1	
84	23210063	Trần Minh	Tâm	CN2.K2023.1	
85	23210064	Huỳnh Văn	Tân	CN2.K2023.1	
86	23210067	Nguyễn Chí	Thanh	CN2.K2023.1	
87	23210066	Đặng Văn	Thành	CN2.K2023.1	
88	23210072	Võ Thị Nữ	Thảo	CN2.K2023.1	
89	23210076	Vũ Thanh	Thuỷ	CN2.K2023.1	
90	23210077	Phan Văn	Tiến	CN2.K2023.1	
91	23210078	Phạm Thị Hương	Trà	CN2.K2023.1	
92	23210079	Dương Thị Huyền	Trân	CN2.K2023.1	
93	23210084	Châu Anh	Tuấn	CN2.K2023.1	
94	23210089	Lê Tuấn	Anh	CN2.K2023.2	
95	23210090	Hoàng Thế	Bảo	CN2.K2023.2	
96	23210091	Phan Thiệu	Bảo	CN2.K2023.2	
97	23210092	Trần Thế	Bảo	CN2.K2023.2	
98	23210094	Nguyễn Thị Phương	Châu	CN2.K2023.2	
99	23210096	Nguyễn Khắc	Công	CN2.K2023.2	
100	23210099	Hồ Thị Ngọc	Định	CN2.K2023.2	

101	23210101	Lê Bảo	Đức	CN2.K2023.2	
102	23210102	Nguyễn Anh	Đức	CN2.K2023.2	
103	23210103	Hoàng Đình	Dũng	CN2.K2023.2	
104	23210105	Lê Ngọc	Duy	CN2.K2023.2	
105	23210108	Lê Nguyên Thanh	Hằng	CN2.K2023.2	
106	23210109	Nguyễn Thanh	Hậu	CN2.K2023.2	
107	23210111	Nguyễn Duy	Hiếu	CN2.K2023.2	
108	23210113	Lê Đình	Hòa	CN2.K2023.2	
109	23210115	Phạm Ngọc	Hùng	CN2.K2023.2	
110	23210117	Lê Hứa Quỳnh	Hương	CN2.K2023.2	
111	23210119	Âu Nguyễn Hoàng	Huy	CN2.K2023.2	
112	23210122	Nguyễn Hồng Cẩm	Khánh	CN2.K2023.2	
113	23210126	Ngô	Khôi	CN2.K2023.2	
114	23210127	Nguyễn Hoàng	Long	CN2.K2023.2	
115	23210129	Phạm Lê Yến	Ly	CN2.K2023.2	
116	23210130	Đỗ Hải	Minh	CN2.K2023.2	
117	23210131	Phạm Như Quang	Minh	CN2.K2023.2	
118	23210133	Vũ Ngọc Diễm	My	CN2.K2023.2	
119	23210140	Nguyễn Văn	Nhơn	CN2.K2023.2	
120	23210141	Phạm Thị Ngọc	Như	CN2.K2023.2	
121	23210142	Nguyễn Thịnh	Phát	CN2.K2023.2	

122	23210144	Lê Bình	Phú	CN2.K2023.2	
123	23210145	Nguyễn Hồng	Phúc	CN2.K2023.2	
124	23210146	Lê Văn	Quân	CN2.K2023.2	
125	23210150	Cao Văn	Tấn	CN2.K2023.2	
126	23210155	Lê Nguyên Thanh	Thảo	CN2.K2023.2	
127	23210156	Lê Thị Thu	Thảo	CN2.K2023.2	
128	23210163	Lê Trần Minh	Thư	CN2.K2023.2	
129	23210164	Lê Quốc	Thụy	CN2.K2023.2	
130	23210165	Nguyễn Khánh	Tiên	CN2.K2023.2	
131	23210166	Phạm Trần	Tiến	CN2.K2023.2	
132	23210173	Vũ Thị Cẩm	Tú	CN2.K2023.2	
133	23210174	Nguyễn Công	Tuấn	CN2.K2023.2	
134	23210175	Trần Nguyễn Quang	Tùng	CN2.K2023.2	
135	23210178	Nguyễn Chung	Văn	CN2.K2023.2	
136	23210179	Huỳnh Thị Tường	Vi	CN2.K2023.2	
137	23210180	Trần Xuân	Viễn	CN2.K2023.2	
138	23210181	Nguyễn Lâm Hoàng	Vũ	CN2.K2023.2	
139	23210184	Trần Thanh	Xuân	CN2.K2023.2	
140	23210186	Lê Thị	Yến	CN2.K2023.2	
141	23210187	Nguyễn Hoàng Phi	Yến	CN2.K2023.2	
142	23410039	Trần Thế	Tân	LT.2024.1	

143	23410011	Trần Ngọc	Guitar	LT.K2023.1	
144	23410017	Nguyễn Minh	Hiếu	LT.K2023.1	
145	23410048	Trần Hoàng	Tú	LT.K2023.1	
146	23410056	Lê Nguyễn Hoài	An	LT.K2023.2	
147	23410057	Trần Lê	Bằng	LT.K2023.2	
148	23410059	Nguyễn Hoàng	Bảo	LT.K2023.2	
149	23410061	Võ Minh	Chánh	LT.K2023.2	
150	23410063	Đàm Đình	Cường	LT.K2023.2	
151	23410064	Hoàng Hải	Đăng	LT.K2023.2	
152	23410065	Nguyễn Hữu	Đạt	LT.K2023.2	
153	23410066	Trần Quốc	Đạt	LT.K2023.2	
154	23410067	Thái Hoa Hoàng	Diệu	LT.K2023.2	
155	23410068	Hoàng Phan Kim	Đức	LT.K2023.2	
156	23410071	Nguyễn Đức	Duy	LT.K2023.2	
157	23410072	Nguyễn Văn	Hà	LT.K2023.2	
158	23410074	Lê Thị	Hằng	LT.K2023.2	
159	23410075	Nguyễn Anh	Hào	LT.K2023.2	
160	23410076	Lê Trung	Hậu	LT.K2023.2	
161	23410077	Bùi Phi	Hiền	LT.K2023.2	
162	23410082	Phạm Lý	Hùng	LT.K2023.2	
163	23410080	Ngô Quốc	Hùng	LT.K2023.2	

164	23410079	Hồ Phạm Sĩ	Hưng	LT.K2023.2	
165	23410085	Dương Duy	Khánh	LT.K2023.2	
166	23410088	Đào Đức Minh	Khôi	LT.K2023.2	
167	23410089	Phạm Gia	Lâm	LT.K2023.2	
168	23410091	Vũ Hoàng	Liêm	LT.K2023.2	
169	23410092	Vũ Huy	Lộc	LT.K2023.2	
170	23410093	Nguyễn Tấn	Mạnh	LT.K2023.2	
171	23410097	Đặng Tuấn	Nghĩa	LT.K2023.2	
172	23410098	Trần Trung	Nghĩa	LT.K2023.2	
173	23410099	Châu Thành	Nhân	LT.K2023.2	
174	23410100	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	LT.K2023.2	
175	23410102	Trần Mậu	Phi	LT.K2023.2	
176	23410104	Trần Ngọc	Phú	LT.K2023.2	
177	23410106	Nguyễn Hồng	Phúc	LT.K2023.2	
178	23410107	Đinh Tiến	Phương	LT.K2023.2	
179	23410111	Nguyễn Minh	Quang	LT.K2023.2	
180	23410115	Trịnh Minh	Tân	LT.K2023.2	
181	23410116	Đỗ Minh	Thành	LT.K2023.2	
182	23410120	Phạm Văn	Thỏa	LT.K2023.2	
183	23410122	Hồ Huỳnh	Thông	LT.K2023.2	
184	23410123	Phan Minh	Thuận	LT.K2023.2	

185	23410128	La Bảo	Trân	LT.K2023.2	
186	23410131	Phan Nguyễn Đăng	Trường	LT.K2023.2	
187	23410133	Trần Lê Anh	Tuấn	LT.K2023.2	
188	23410136	Nguyễn Quốc	Việt	LT.K2023.2	
189	23410137	Bùi Hồng	Vinh	LT.K2023.2	
190	23410138	Đào Huệ Quốc	Vinh	LT.K2023.2	
191	23410139	Lê Hoàng	Vũ	LT.K2023.2	
192	23410140	Hoàng Công Nhựt	Vỹ	LT.K2023.2	
193	23410142	Phạm Phúc	Bảo	LT.K2023.3	
194	23410144	Nguyễn Trọng	Bính	LT.K2023.3	
195	23410143	Lê Phan Thanh	Bình	LT.K2023.3	
196	23410145	Trần Lê Huệ	Chi	LT.K2023.3	
197	23410149	Nguyễn Duy	Đạt	LT.K2023.3	
198	23410150	Vỏ Thanh	Đô	LT.K2023.3	
199	23410151	Lê Ngọc Phương	Đông	LT.K2023.3	
200	23410152	Nguyễn Hoàng Phương	Đông	LT.K2023.3	
201	23410154	Cao Trung	Hiếu	LT.K2023.3	
202	23410155	Võ Trung	Hiếu	LT.K2023.3	
203	23410156	Phạm Hồng	Huy	LT.K2023.3	
204	23410157	Trần Đình	Huy	LT.K2023.3	
205	23410158	Trịnh Quang	Huy	LT.K2023.3	

206	23410159	Lê Thượng	Khang	LT.K2023.3	
207	23410161	Nguyễn Thế	Khanh	LT.K2023.3	
208	23410163	Tôn Thất Đăng	Khoa	LT.K2023.3	
209	23410164	Lại Minh	Kiệt	LT.K2023.3	
210	23410165	Cao Thanh	Lâm	LT.K2023.3	
211	23410169	Lê Ngọc	Minh	LT.K2023.3	
212	23410171	Huỳnh Lê	Nghĩa	LT.K2023.3	
213	23410172	Lê Xuân	Ngọc	LT.K2023.3	
214	23410173	Lê Thành	Nhân	LT.K2023.3	
215	23410176	Lê Thị Quỳnh	Như	LT.K2023.3	
216	23410177	Đặng Tuấn	Phong	LT.K2023.3	
217	23410178	Lê Hoàng	Quân	LT.K2023.3	
218	23410179	Mai Văn	Quân	LT.K2023.3	
219	23410180	Nguyễn Quốc Linh	Quang	LT.K2023.3	
220	23410181	Trần Lê Như	Quỳnh	LT.K2023.3	
221	23410183	Tống Minh	Sang	LT.K2023.3	
222	23410184	Trần Minh	Sơn	LT.K2023.3	
223	23410186	Nguyễn Trần	Tâm	LT.K2023.3	
224	23410188	Vũ Văn	Tăng	LT.K2023.3	
225	23410189	Ngô Quốc	Thắng	LT.K2023.3	
226	23410192	Nguyễn Nhật	Thanh	LT.K2023.3	

227	23410193	Nguyễn Anh	Thi	LT.K2023.3	
228	23410194	Hà Quốc	Thịnh	LT.K2023.3	
229	23410195	Nguyễn Đình	Thịnh	LT.K2023.3	
230	23410196	Phạm Hoàng	Thọ	LT.K2023.3	
231	23410197	Võ Hữu	Thông	LT.K2023.3	
232	23410199	Võ Huỳnh Thanh	Thuận	LT.K2023.3	
233	23410200	Nguyễn Thị Phương	Trang	LT.K2023.3	
234	23410201	Nguyễn Trọng	Trí	LT.K2023.3	
235	23410202	Nguyễn Đức	Trọng	LT.K2023.3	
236	23410203	Mai Nhựt	Trường	LT.K2023.3	
237	23410206	Trần Văn	Vinh	LT.K2023.3	
238	21730020	Nguyễn Đức	Đạt	CN1.K2021.2,3	
239	21730027	Trương Đức	Hồng	CN1.K2021.2,3	
240	21730041	Trương Đức	Văn	CN1.K2021.2,3	